

Bản án số: 75/2024/DS-ST

Ngày: 23-08-2024

Về việc “*TrAh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DẠH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THN -TỈNH LONG A

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Dg

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Vĩnh Lm

2/ Ông Nguyễn Văn Hg

-Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Hnh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Thn, tỉnh Long A.

Hôm nay, ngày 23 tháng 08 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 05 năm 2024 về việc “*TrAh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2024/QĐXXST- DS ngày 18 tháng 07 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 109/2024/QĐST-DS ngày 05 tháng 08 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Ngô Văn Th, sinh năm: 1990;

Địa chỉ: Ấp Kênh Văn Phg, xã Tân H, huyện Tân Thn, tỉnh Long A.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1990 ;

Ông Lê Văn Phng, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Ấp Kênh Văn Phg, xã Tân H, huyện Tân Thn, tỉnh Long A.

(Nguyên đơn có mặt; Bị đơn vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 22-05-2024 nguyên đơn ông Ngô Văn Th trình bày: Vào ngày 31-07-2021 ông Lê Văn Phng và bà Nguyễn Thị T có

đến nhà ông Th nói sau khi dịch covid 19 gặp khó khăn nên vợ chồng có mở lời năn nỉ và vay mượn của ông Ngô Văn Th với số tiền là 50.000.000 đồng với lãi suất 30.000 đồng/1 tháng/1 triệu đồng (vay vốn để làm ăn) và hứa sẽ trả lại sau 1 năm (Ngày trả 31-07-2022) từ đó đến ngày ông Th khởi kiện trễ 21 tháng.

Đến ngày 26-03-2022 vợ chồng ông Phng, bà T tiếp tục xuống nhà ông Th và năn nỉ nói nhà trên thành phố cháy, cần vay một số vốn nữa để sửa chữa nhà và xe nên có mượn ông Th thêm 40.000.000 đồng lãi suất 30.000 đồng/1 tháng/1 triệu đồng hứa 1 năm trả, từ đó đến ngày ông Th khởi kiện trễ 13 tháng.

Ông Th tạm tính tiền lãi và tiền gốc đến ngày 26-03-2023 là 125.000.000 đồng. Hiện nay ông Th yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Thn buộc ông Phng với bà T liên đới hoàn trả cho ông Th tiền gốc và lãi là 125.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật.

Theo bản tự khai ngày 19-03-2024 bị đơn bà Nguyễn Thị T trình bày: Hiện nay bà T mất khả năng chi trả cho ông Th, bà T làm ăn khó khăn nên bà mới bỏ quê đi làm ăn kiếm tiền sinh sống qua ngày, bà xin trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng, bà T làm được nhiều sẽ trả thêm, nếu ông Th không đồng ý thì bà không biết đường nào trả nợ cho ông, vì bà T không có tài sản, bà đAg ở đậu ba, mẹ bà, bà T chân thành mong ông Th thông cảm cho hoàn cảnh của bà.

Bị đơn ông Lê Văn Phng: Tòa án nhân dân huyện Tân Thn tiến hành thông báo cho ông các văn bản tố tụng nhưng ông Phng thường xuyên vắng nhà nên không có lời khai của ông.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Tân Thn tiến hành thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải lần 1 vào ngày 04-06-2024, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải lần 2 vào ngày 18-07-2024, Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa đã được niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng theo luật định đúng theo quy định tại Điều 173, 174, 179 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nhưng ông Lê Văn Phng, bà bà Nguyễn Thị T cố tình lánh mặt nên Tòa án nhân dân huyện Tân Thn tiến hành xét xử theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả trAh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vụ kiện TrAh chấp “Hợp đồng vay tài sản” giữa ông Ngô Văn Th với ông Lê Văn Phng và bà Nguyễn Thị T. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm

quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tân Thn, tỉnh Long A.

Tại phiên tòa hôm nay ông Ngô Văn Th có thay đổi yêu cầu về tính lãi suất, không rút đơn khởi kiện, ông Th tiếp tục yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Thn buộc ông Phng, bà T liên đới hoàn trả cho ông Th số tiền 90.000.000 đồng, tính lãi suất 1,66%, trong đó số tiền vay 50.000.000 đồng tính từ ngày 31-07-2021 đến ngày xét xử ngày 23-08-2024; Số tiền vay 40.000.000 đồng tính từ ngày 26-03-2022 đến ngày xét xử ngày 23-08-2024.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Vào ngày 31-07-2021 ông Lê Văn Phng và bà Nguyễn Thị T có đến nhà ông Ngô Văn Th sau khi dịch covid 19 gặp khó khăn nên vợ chồng có mở lời năn nỉ và vay mượn của ông Th với số tiền là 50.000.000 đồng với lãi suất 30.000 đồng /1 tháng/1 triệu đồng (vay vốn làm ăn) và hứa sẽ trả lại sau 1 năm là ngày trả 31-07-2022.

Đến ngày 26-03-2022 vợ chồng ông Phng, bà T tiếp tục xuống nhà ông Th và năn nỉ nói nhà trên thành phố cháy, cần vay một số vốn nữa để sửa chữa nhà và xe nên có vay ông Th thêm 40.000.000 đồng lãi suất 30.000 đồng/1 tháng/1 triệu đồng hứa 1 năm trả cho ông Th.

Ông Th cũng liên hệ với ông Phng và bà T để đòi nợ, nhưng ông Phng, bà T không thực hiện thanh toán phần nợ vay cho ông Th. Hiện nay ông Ngô Văn Th yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Thn buộc ông Phng và bà T liên đới hoàn trả cho ông Th số tiền 90.000.000 đồng.

[2.2] Nguyên đơn có cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện gồm hai biên nhận vay tiền ngày 31-07-2021 và ngày 26-03-2022. Biên nhận có ghi rõ họ tên, năm sinh, địa chỉ của bên vay và bên cho vay; số tiền vay, thời hạn trả và mức lãi suất vay. Bà T và ông Phng đã được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng của Tòa án từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử nhưng vẫn vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và không có gửi văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện hiện nay của ông Th đã được Tòa án thụ lý, giải quyết theo thông báo thụ lý vụ án số 91/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 05 năm 2024. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự: “2. Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”. Theo bản tự khai ngày 19-03-2024 bị đơn bà Nguyễn Thị T cũng thừa nhận có nợ ông Th số tiền trên. Điều này cho thấy ông Phng, bà T có nợ của ông Ngô Văn Th hai lần với số tiền 90.000.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét

thấy yêu cầu khởi kiện của ông Th về việc yêu cầu bà T, ông Phng có nghĩa vụ trả số tiền 90.000.000 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2.2] Về tiền lãi nguyên đơn yêu cầu tính tiền tính lãi suất 1,66%, số tiền vay 50.000.000 đồng tính từ ngày 31-07-2021 đến ngày xét xử ngày 23-08-2024; Số tiền vay 40.000.000 đồng tính từ ngày 26-03-2022 đến ngày xét xử ngày 23-08-2024. Yêu cầu này không trái với khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 nên được chấp nhận cụ thể lãi suất được tính như sau:

- 50.000.000 đồng x 1,66% x 36 tháng 9 ngày (1.089 ngày): 30 ngày thành tiền là 30.129.000 đồng;

- 40.000.000 đồng x 1,66% x 29 tháng 02 ngày (872): 30 ngày thành tiền là 19.300.267 đồng.

Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 139.429.267 đồng (Trong đó nợ gốc là 90.000.000 đồng, nợ lãi là 49.429.267 đồng).

Như vậy, ông Lê Văn Phng và bà Nguyễn Thị T liên đới có trách nhiệm hoàn trả cho ông Ngô Văn Th tiền gốc và tiền lãi là 139.429.266 đồng (Trong đó nợ gốc là 90.000.000 đồng, nợ lãi là 49.429.266 đồng).

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí nên được hoàn trả số tiền 3.125.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo lai thu số 0003647 ngày 22-05-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thn. Ông Lê Văn Phng và bà Nguyễn Thị T phải chịu 6.971.463 đồng để sung công quỹ Nhà nước

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Điều 172, 173, 174, 227, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Các Điều 288, 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy BA Thường Vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Văn Th.

Buộc ông Lê Văn Phng và bà Nguyễn Thị T liên đới có trách nhiệm hoàn trả cho ông Ngô Văn Th tiền gốc và tiền lãi là 139.429.267 đồng (Trong đó nợ gốc là 90.000.000 đồng, nợ lãi là 49.429.267 đồng).

2. Về nghĩa vụ chậm trả: Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ qua thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

3.1. Ông Ngô Văn Th không phải chịu án phí nên được hoàn trả số tiền 3.125.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo lai thu số 0003647 ngày 22 tháng 05 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thn

3.2. Ông Lê Văn Phng và bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí là 6.971.463 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Th thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về kháng cáo: Án xử công khai có mặt nguyên đơn, bị đơn vắng mặt. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAD tỉnh Long A;
- VKSND huyện Tân Thn;
- THADS huyện Tân Thn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Dg

